

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 91/2022/HS-ST

Ngày: 20-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Thị P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 03 năm 1971 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: số nhà 203, phố Tân Sơn, phường An Hưng, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1950; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2022 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cầm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022, bị cáo đón xe khách từ thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đi vào Giáo xứ Trại Gáo thuộc xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để nhằm mục đích xin “Nước thánh” uống chữa bệnh xương

khớp. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi vào trong khuôn viên Nhà thờ Trại Gáo, bị cáo phát hiện thấy chị Hoàng Thị T đang đeo 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng trên cổ nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng đông người, bị cáo đi lại gần, đứng áp sát phía sau người chị T và dùng tay phải mở sợi dây chuyền màu vàng trên cổ của chị T ra khỏi vị trí ban đầu. Khi bị cáo tháo được sợi dây chuyền thì bị chị Hoàng Thị H (là em gái của chị T) phát hiện, tri hô. Bị phát hiện, bị cáo đã thả sợi dây chuyền vừa trộm cắp ra khỏi tay rồi lẩn trốn vào đám đông để tẩu thoát nhưng bị chị Hoàng Thị H cầm cổ áo giữ lại, cùng với bảo vệ giáo xứ và người dân bắt giữ, tìm lại được sợi dây chuyền và giao nộp cho Công an huyện N, tỉnh Nghệ An lập biên bản người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3930/KL-C09-P4, ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện khoa học hình sự-Bộ Công An kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại có 03 (ba) sợi: 01 (một) sợi màu vàng, 01 (một) sợi màu vàng đồng, 01 (một) sợi màu trắng đan xoắn vào nhau và 01 (một) mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng có gắn các viên vật liệu nhỏ không màu gửi giám định, có khối lượng 15,70 gam (tính cả vật liệu), trong đó:

- 01 (một) sợi màu trắng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), niken (Ni) và kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 75,14%; Cu: 11,79%; Ni: 4,45%; Zn: 3,18%;
- 01 (một) sợi màu vàng là hợp kim vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag) và kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 75,43%; Cu: 11,79%; Ag: 9,60%; Zn: 3,18%;
- 01 (một) sợi màu vàng đồng là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), Kẽm (Zn) và đồng (Cu), hàm lượng trung bình Au: 75,20%; Cu: 23,14%; Ag: 1,08%; Zn: 0,58%;
- 01 (một) mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng là hợp kim vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu) và kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 75,48%; Cu: 11,13%; Ag: 10,97%; Zn: ,42%.

Bản cáo trạng số 93/VKS-NL ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Ngô Thị P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Hoàng Thị T đã được nhận lại tài sản đầy đủ nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại khuôn viên Nhà thờ Trại Gáo thuộc xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, lợi dụng nơi đông người và sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Ngô Thị P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) sợi dây chuyền hợp kim vàng gồm 03 (ba) sợi: 01 (một) sợi màu vàng, 01 (một) sợi màu vàng đồng, 01 (một) sợi màu trắng đan xoắn vào nhau và 01 (một) mặt tròn bằng kim loại màu vàng có gắn các viên vật liệu nhỏ không màu đang đeo trên cổ của chị Hoàng Thị T, có trị giá 16.200.000 đồng. Mục đích trộm cắp tài sản là để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội là ít nghiêm trọng, với tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết được việc trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng

hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 15 tháng 11 năm 2020, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tặng Giấy khen vì đã có nhiều đóng góp trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, có các Cựu ruột là Liệt sỹ, Thương binh. Bản thân bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên phải nằm viện điều trị bệnh Viêm khớp dạng thấp huyết thanh dương tính, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả do hành vi phạm tội đã được khắc phục toàn bộ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, quản lý và giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ sức răn đe, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (từ ngày 13 tháng 6 năm 2022 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022). Theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Do đó 09 ngày tạm giữ được quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên theo xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân thường ốm đau nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 (một) dây chuyền bằng kim loại có 03 (ba) sợi: 01 (một) sợi màu vàng, 01 (một) sợi màu vàng đồng, 01 (một) sợi màu trắng đan xoắn vào nhau và 01 (một) mặt hình tròn bằng kim loại màu vàng có gắn các viên. Quá trình điều tra xác định tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại là đúng quy định của pháp luật về xử lý vật chứng, do đó cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Bị hại chị Hoàng Thị T vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của chị T trong quá trình điều tra thể hiện sau khi bị mất tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng, có giá trị 16.200.000 đồng,

nay chị đã nhận lại tài sản đầy đủ nên không có yêu cầu hay ý kiến gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngô Thị P 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 (chín) ngày, quy đổi bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Ngô Thị P còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị P cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trường hợp bị cáo Ngô Thị P thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA dân sự, THA hình sự;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

